

**CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NHÂN LỰC TDCORP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NHÂN LỰC TDCORP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TDCORP SUPPLY HUMAN RESOURCES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110073579

**3. Ngày thành lập:** 26/07/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 65 ngõ 54 đường Lê Quang Đạo, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978566666

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                            | 4610        |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                               | 4632        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Trừ bán buôn dược phẩm)                                                                                   | 4649        |
| 4.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Trừ tổ chức hợp báo)                                                                               | 8230        |
| 5.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                            | 6201        |
| 6.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                              | 6202(Chính) |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm | 6209        |
| 8.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>(Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)                                        | 6311        |
| 9.  | Cổng thông tin<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                        | 6312        |
| 10. | Quảng cáo<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                             | 7310        |
| 11. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                   | 7410        |
| 12. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ                               | 7490        |
| 13. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                | 4690        |

|     |                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                        | 4722 |
| 15. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ đầu giá)<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử                                                                        | 4791 |
| 16. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ đầu giá)                                                                                                                           | 4799 |
| 17. | Xuất bản phần mềm<br>(loại trừ xuất bản phẩm)<br>Chi tiết: Xuất bản phần mềm                                                                                                            | 5820 |
| 18. | Hoạt động viễn thông khác<br>- Đại lý dịch vụ viễn thông<br>- Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông                                                                    | 6190 |
| 19. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm | 7810 |
| 20. | Cung ứng lao động tạm thời<br>Chi tiết:<br>Hoạt động dịch vụ việc làm                                                                                                                   | 7820 |
| 21. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết:<br>Hoạt động cho thuê lại lao động                                                                                                      | 7830 |
| 22. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(trừ kinh doanh dược phẩm)                                                                   | 4772 |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông            | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | TRẦN QUỐC<br>CƯỜNG     | Số nhà 68 ngõ<br>198 đường Hoàng<br>Mai, Phường<br>Định Công, Quận<br>Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 480.000       | 4.800.000.000            | 80,000       | 0360980065<br>37                                                                                                       |            |
|     |                        |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                   | Tổng số                            | 480.000       | 4.800.000.000            | 80,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                   |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN THỊ<br>NGỌC ÁNH | Thôn Tràng, Thị<br>Trần Đồi Ngô,<br>Huyện Lục Nam,<br>Tỉnh Bắc Giang,<br>Việt Nam                                 | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 60.000        | 600.000.000              | 10,000       | 122321895                                                                                                              |            |
|     |                        |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                   | Tổng số                            | 60.000        | 600.000.000              | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                   |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                   |                                                                     |                                    |        |             |        |                  |
|---|-------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | PHẠM HUY<br>HOÀNG | Xóm 8, Xã Hải<br>Long, Huyện Hải<br>Hậu, Tỉnh Nam<br>Định, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 60.000 | 600.000.000 | 10,000 | 0360980042<br>71 |
|   |                   |                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                   |                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                   |                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                   |                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                   |                                                                     | Tổng số                            | 60.000 | 600.000.000 | 10,000 |                  |
|   |                   |                                                                     |                                    |        |             |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                     |              |                                                                                                                                             |            |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN QUỐC CUỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/08/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036098006537

Ngày cấp: 23/05/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Xóm 9, Xã Hải Lộc, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 68 ngõ 198 đường Hoàng Mai, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội